Đạo Đức Môi Sinh, Nhập Môn Vào Triết Học Môi Sinh

❖ Nguyễn Vĩnh Để

Joseph R. Des Jardins, Environmental Ethics. An introduction to Environmental Philosophy, Belmont, CA: Wadsworth Publishing Company, 1993, 272 trg.

Tuy tuổi còn rất trẻ so với các ngành khác của triết học, triết lý và đạo đức môi sinh đã là đề tài của nhiều tác phẩm, tiểu luận và tạp chí, và là đối tượng của một nền "văn chương" chuyên biệt phong phú. Do đó công việc tìm hiểu những khái niệm, những lý thuyết mới lạ liên quan đến môi sinh không phải là một việc dễ dàng đối với người không chuyên môn. Tác phẩm của Des Jardins là một công cụ hữu ích cho người muốn hiểu rõ những vấn đề triết lý, đạo đức cùng những giải đáp của các nhà tư tưởng môi sinh. Trong sự phát triển nhanh chóng của tư tưởng đạo đức môi sinh, tác giả phân biệt ba giai đoạn khác nhau. Ở giai đoạn đầu các nhà đạo đức sử dụng kiểu mẫu"đạo đức ứng dụng" ("applied ethics" model): các lý thuyết và phương pháp của nền đạo đức cổ truyền được áp dụng vào vấn đề môi sinh với mục đích minh định các khái niệm và đánh giá. Trong giai đoạn kế tiếp, các triết gia ra sức "nới rộng" các khái niệm và nguyên lý cổ truyền. Dù sự nới rộng này đã là một sự tiến bộ so với kiểu mẫu"đạo đức ứng dụng", một số nhà tư tưởng không xem đó là một nỗ lực thích hợp vì họ cho rằng chính nền đạo đức cổ truyền là thành phần của thế-giới-quan mà họ cho là có trách nhiệm trong cơn khủng hoảng môi sinh hiện nay. Các nhà tư tưởng đó đòi hỏi người ta phải duyệt xét lại các khái niệm đạo đức học, nhận-thức-luận, siêu-hình-học, và phải thực hiện một cuộc cách mạng trong lề lối suy tưởng về môi sinh, về quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Cuộc cách mạng đó đã khởi đầu với một đạo đức môi sinh và phát triển thành một triết lý môi sinh: đó là giai đoạn thứ ba trong lịch sử của tư tưởng môi sinh.

Tác phẩm của Des Jardins được xây dựng theo thứ tự phát triển nói trên và gồm có ba phần. Phần đầu với tựa đề "Những khái niệm căn bản", vạch cho thấy giải pháp khoa học kỹ thuật không thích hợp cho việc giải quyết vấn đề môi sinh. Phủ nhận chủ nghĩa duy-khoa-học (scientism), tác giả lưu ý chúng ta là không nên xem khoa học"là một phương tiện hoàn toàn khách quan và trung lập về mặt giá trị như nhiều người đã lầm tưởng" (trg.6). Ông cũng chỉ rõ các giả định giản lược và cơ giới của chủ nghĩa đó. Theo ông, đối với một chính sách môi sinh, thì dù đã có dựa vào những nghiên cứu khoa học, người ta vẫn phải cần đến một quan điểm đạo đức, một đạo đức môi sinh. Des Jardins gọi đó là một suy tưởng triết học nhằm xây dựng "một quan niệm có tính hệ thống và toàn diện về các quan hệ đạo đức giữa con người với môi trường thiên nhiên". Nhiệm vụ của một lý thuyết đạo đức môi sinh là:

1. đặt ra những qui luật để hướng dẫn các quan hệ đó
2. Xác định đối tượng trách nhiệm của con người
3. biện minh trách nhiệm đó.

Vì có nhiều giải đáp khác nhau cho những vấn đề nầy nên có nhiều đạo đức môi sinh khác nhau.

Cũng trong phần đầu nầy- ở chương II- tác giả phân tách các lý thuyết đạo đức cổ truyền và nhìn nhận rằng chúng có phần nào thích hợp với đạo đức môi sinh. Một trong những lý thuyết đó là quan niệm luật tự nhiên (Nature Law) hay truyền thống cứu-cánh-học (teleological tradition) trong tác phẩm của Thánh Thomas và Aristote. Theo truyền thống nầy, có một trật tự trong thế giới tự nhiên và con người sống một đời sống đạo đức khi con người thể hiện các năng hướng tự nhiên của mình sao cho phù hợp với trật tự đó. Truyền thống thứ hai là chủ nghĩa vị lợi (utilitarianism) mà tác giả coi là"lý thuyết đạo đức bán chính thức chi phối chính sách môi

sinh của các quốc gia Bắc-Mỹ và Âu-Châu." Quan niệm thứ ba là đạo đức nhiệm vụ (deontology) của Kant.

Phần hai của tác phẩm- với tựa đề "Đạo đức môi sinh như một đạo đức ứng dụng"- gồm có bốn chương. Chương nhất phân tách quan hệ giữa kinh tế và môi sinh. Tác giả cho biết là quan niệm đạo đức gắn liền với các lý thuyết kinh tế cổ điển là"hình thức chủ nghĩa vị lợi thiên về sở thích" (preference utilitarianism, trg.30) mà giả định là: tự do cá nhân, quyền tư hữu, tâm lý lợi thú của con người. Dựa vào các luận điểm của Mark Sagoff, tác giả nêu rõ những nhược điểm của lý thuyết kinh tế. Lý thuyết nầy đã lẫn lộn nhu cầu (hay sở thích) với giá trị, và đã chấp nhận một kiểu mẫu chính trị không biết tôn trọng dân chủ một cách đúng mức (trg. 62-63). Cũng trong chương nầy, tác giả phủ nhận lý thuyết kinh tế của O' Toole và Baxter, vì lý thuyết nầy cho rằng "phúc lợi chung" (common good) là một khái niệm thiếu cơ sở và sự thỏa mãn sở thích của người tiêu thụ, tự nó, là một cứu cánh đạo đức.

Nhược điểm của lý thuyết kinh tế còn được nhận rõ khi người ta nghiên cứu vấn đề môi sinh. Các vấn đề năng lượng, dân số, khí hậu, chất thải nguyên tử cũng như vấn đề bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên buộc chúng ta phải xét đến ảnh hưởng hành động của nhân loại hiện tại đối với đời sống của nhân loại tương lai về phương diện đạo đức. Nói cách khác, chúng đặt chúng ta vào cái thế phải xét đến ý niệm"quyền" của các thế hệ tương lai và bổn phận của các thế hệ hiện tại. Theo tác giả, các ý niệm đó cho thấy rõ giới hạn của những đạo đức môi sinh xây dựng theo kiểu mẫu của một đạo đức ứng dụng. Chính vì vậy mà các triết gia buộc phải đặt lại vấn đề quan hệ giữa người và thú, giữa con người với thiên nhiên. Tác giả dành các chương V, VI để phân tách luận điểm của Joel Feiberg, Christopher Stone Peter Singer, Tom Regan, có liên quan tới những cuộc tranh luận về quyền của thú vật, về qui chế đạo đức của cây cỏ.

Phần chót của tác phẩm gồm có sáu chương, chiếm gần phân nửa quyển sách. Trong phần nầy tác giả trình bày và phê bình các lý thuyết đạo đức môi sinh khác nhau: đạo đức duy-sinh-vật (biocentric ethics), đạo đức duy-môi-sinh (ecocentric ethics), đạo đức về đất đai (the land ethics). Tác giả dành trọn chương X để phân tách một triết lý môi sinh đặc biệt mà người khởi xướng, Arne Naess, gọi là môi sinh học bề sâu (deep ecology), và chương cuối cùng để giới thiệu với người đọc hai quan điểm phê bình đối với triết lý môi sinh nầy: môi sinh học xã hội của Murray Bookchin và chủ nghĩa môi sinh nữ quyền (ecofeminism).

Đọc tác phẩm Environmental Ethics (Đạo đức môi sinh) của Joseph R. Des Jardins đọc giả được hướng dẫn một cách cụ thể, đầy đủ, có hệ thống vào phạm vi một ngành triết học mới: triết lý môi sinh. Với sự trình bày những trường hợp cụ thể, những quan niệm lý thuyết khác nhau liên quan đến các khía cạnh của vấn đề môi sinh bằng một ngôn ngữ trong sáng, Environmental Ethics của Joseph Des Jardins là một tác phẩm nhập môn rất tốt cho những ai muốn tìm hiểu ngành đạo đức và triết lý hiện đại nầy.